TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 21-01-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Huỳnh Văn Hoàng-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 108/2018/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 327/2018/QĐPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Lê Văn K, sinh năm 1985* (có mặt);

Địa chỉ: ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn: Lê Thị Kim P, sinh năm 1983* (có mặt);

Địa chỉ: ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: nguyên đơn Lê Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn Lê Văn K trình bày:

Anh với chị Lê Thị Kim P cưới nhau vào năm 2011, đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Con chung: có 01 đứa tên Lê Chí V, sinh ngày 02/02/2013. Tài sản chung và nợ chung: đều không có.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh được ly hôn với chị P. Con chung: Anh yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Lê Thị Kim P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giống như lời trình bày của anh K là đúng. Bản thân chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng chị còn thương chồng con nên không đồng ý ly hôn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 108/2018/HNGĐ-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn K xin được ly hôn chị Lê Thị Kim P.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/9/2018, nguyên đơn Lê Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Kim P.

Tại phiên tòa, anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Chị P không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh K.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: kháng cáo của anh K không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Văn K yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Kim P thấy rằng:

Anh với chị Lê Thị Kim P cưới nhau vào năm 2011, đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc, có 01 con chung tên Lê Chí V, sinh ngày 02/02/2013. Trong quá trình chung sống anh K cho rằng từ năm 2016 đến nay chị không quan tâm chăm sóc anh về sức khỏe cũng như việc học tập của anh (anh học liên thông lên đại học y dược), nên anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay anh xin được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị chưa đến mức trầm trọng, hiện chị còn làm dâu trong gia đình anh, có thể hàn gắn được nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay anh K không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn của mình nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 108/2018/HNGĐ-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn K xin được ly hôn với chị Lê Thị Kim P.

2. Về án phí:

- Anh Lê Văn K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 15803 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Lê Văn K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm. Anh Lê Văn K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 16000 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND h.L;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS h.L;
- Đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan